Ngày soạn: 08/11/2026

Giáo viên: Nguyễn Thị Ngọc Phượng

Khối: 10

CHỦ ĐỀ 4: CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Số tiết 5, tuần 10 đến tuần 12, tiết 19 đến tiết 23)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được thực trạng phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm của thành phố Đà Nẵng.
- Nêu được định hướng phát triển của thành phố Đà Nẵng đối với một số ngành công nghiệp trọng điểm.
- Xác định được nhu cầu về nguồn nhân lực để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập, điều chỉnh cách thức học tập cho phù hợp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc trao đổi thảo luận, trình bày ý tưởng và kết quả thực nhiện nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Phát triển năng lực tìm hiểu: Trình bày được thực trạng phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm của thành phố Đà Nẵng; Nêu được định hướng phát triển của thành phố Đà Nẵng đối với một số ngành công nghiệp trọng điểm
- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy: Xác định được nhu cầu về nguồn nhân lực để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng: Rèn luyện kĩ năng tư duy hệ thống, tổng hợp, so sánh; phân tích, đánh giá các sự kiện, số liệu dẫn chứng có liên quan

Năng lực Số

- 5.2.NC1a: Xác định và đánh giá các giải pháp công nghệ số để tìm kiếm thông tin chuyên sâu về các khu công nghiệp trọng điểm.

Năng lực AI

- 10.C2.3: Sử dụng được một số ứng dụng AI trong học tập để tra cứu thông tin về kinh tế - xã hội.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GDĐP thành phố Đà Nẵng 10
- Máy tính, máy chiếu.
- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài,

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GDĐP thành phố Đà Nẵng 10
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu nội dung bài mới, tạo hứng thú học tập cho HS.

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi VUA TIẾNG VIỆT:

Luật chơi:

- Lớp chia thành 4 đội chơi

- Mỗi đội được chọn số thứ tự ô chữ 1 lần, nếu trả lời đúng câu hỏi được 10 điểm; nếu sai đội khác sẽ bổ sung và được 5 điểm (nếu đúng)

- Khi trả lời đúng sẽ lật được chữ cái

- Đội nào đoán được từ khóa sẽ dành 40 điểm và trò chơi kết thúc, nếu sai sẽ bị dừng cuộc chơi.

- Đội nào nhiều điểm hơn thì dành chiến thắng.

- Câu cuối cùng GV đọc câu hỏi, HS giơ tay dành quyền trả lời

+ N/C/G/I/Ê/P/H/Ô/G/N/S/N/U/X/A/N/Â/T/T/Ô/Ô

+ C/Ô/G/G/N/N/Ê/H/T/Ô/N/G/H/I/N/T

+ Q/U/O/A/C/H/H/Đ/I/T/H/Ô/K/Ê/I/N/T/U/C/R/D/N/U/Â/D/N/G

+ C/N/G/G/Ô/I/Ê/P/N/Ê/Y/T/M/A/D

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.

+ CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT OTO

+ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

+ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ KIẾN TRÚC DÂN DỤNG

+ CÔNG NGHIỆP DỆT MAY

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, công bố kết quả trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu Công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô

a. Mục tiêu: Trình bày được thực trạng phát triển ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô của tỉnh Quảng Nam.

b. Nội dung: HS theo dõi video và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS theo dõi video kết hợp thông tin trong SGK và sử dụng các từ khóa chuyên ngành trên trình duyệt web để tra cứu thêm số liệu sản xuất ô tô (5.2.NC1a) trả lời câu hỏi: *+ Trình bày thực trạng phát triển ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô của* thành phố Đà Nẵng.	**1. Công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô** - Năm 2003, tập đoàn ô tô Trường Hải (THACO) đầu tư vào Khu kinh tế mở Chu Lai, đặt nền mỏng cho ngành sản xuất và lắp ráp ô tô của thành phố Đà Nẵng. - Với lợi thế sẵn có và những chính sách ưu đãi của tỉnh, tập đoàn này đã sản xuất, lắp ráp đầy đủ các chủng loại.

+ Em hãy kể tên một số dòng xe đang được sản xuất, lắp ráp và phân phối tại Thaco Auto. *Link video: https://www.youtube.com/watch ?v=iBDdIhlKXSc&ab_channel=Xe360* - GV trình chiếu hình ảnh:  Hình 4.2 Quang cảnh của THACO Chu Lai  Hình 4.3 Dây chuyền sản xuất ô tô tại nhà máy Thaco Madza **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.	- Năm 2020, THACO đóng góp hơn 50% ngân sách của thành phố Đà Nẵng, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 2: Tìm hiểu Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng

a. Mục tiêu: Trình bày được thực trạng phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng của thành phố Đà Nẵng.

-10.C2.3 sử dụng các trợ lý ảo AI để tổng hợp nhanh thông tin từ tài liệu số.

b. Nội dung: HS hoàn thành phiếu học tập.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS</th><th>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</th></tr>
<tr><td>Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập
- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi sử dụng công cụ AI tạo sinh để tóm tắt các đặc điểm tài nguyên khoáng sản từ văn bản điện tử (10.C2.3và hoàn thành phiếu học tập:
<table><tr><th colspan="2">Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng</th></tr><tr><td>Tài nguyên</td><td></td></tr><tr><td>Sản phẩm</td><td></td></tr><tr><td>Vai trò đối với địa phương</td><td></td></tr></table>- GV trình chiếu hình ảnh:</td><td>2. Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng
- Thành phố Đà Nẵng giàu tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng, bao gồm đá vôi xi măng, đá ốp lát, cát sỏi xây dựng, cát trắng, cao lanh,...
- Đến năm 2020, ngành sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh đã có những bước tiến không ngừng, tăng cả về số lượng, chất lượng và đa dạng về chủng loại sản phẩm như: xi măng, vật liệu xây nung và không nung, vật liệu lợp, bê tông, cát, đã xây dựng, vôi,...
- Ngoài ra, thành phố Đà Nẵng đã có các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trang trí hoàn thiện có giá trị kinh tế cao như gạch ốp lát, sứ vệ sinh, kinh xây dựng,...</td></tr>
</table>



Hình 4.4 Quang cảnh Nhà máy Xi măng Xuân Thành (Nam Giang)



Hình 4.5 Nhà máy kính nổi Chu Lai (Núi Thành)

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.
- GV chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 3: Tìm hiểu Công nghiệp dệt may

a. Mục tiêu: Trình bày được thực trạng phát triển ngành công nghiệp dệt may của thành phố Đà Nẵng.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi: + *Công nghiệp dệt may có đóng góp gì cho* thành phố Đà Nẵng*?* + *Kể tên một số thương hiệu dệt may nổi tiếng ở* thành phố Đà Nẵng *và cả nước.* - GV trình chiếu hình ảnh:  Hình 4.6 Xí nghiệp may Hà Lam (Thăng Bình)  Hình 4.7 Khu liên hợp Sợi – Dệt – Nhuộm – May Quế Sơn (Quế Sơn)	**3. Công nghiệp dệt may** - Ngành công nghiệp dệt may của tỉnh có bước phát triển khá nhanh và toàn diện. - Các doanh nghiệp dệt may đi vào hoạt động không chỉ góp phần làm gia tăng đáng kể giá trị sản xuất chung của ngành công nghiệp mà còn tạo việc làm cho hàng chục nghìn lao động. - Hiện nay, kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may chiếm tỉ trọng hơn 30% trong cơ cấu kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 4: Ngành công nghệ thông tin

a. Mục tiêu: Trình bày được thực trạng phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm của thành phố Đà Nẵng.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu trình bày thực trạng phát triển ngành công nghệ thông tin ở thành phố Đà Nẵng. **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi; đồng thời tra cứu thêm số liệu thống kê lao động ngành công nghệ thông tin trên các trang web chính thức để mở rộng hiểu biết. (1.1.TC2a) - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.	**4: Ngành công nghệ thông tin** **- Công nghệ thông tin (CNTT)** được **coi trọng tại thành phố Đà Nẵng**. **- Số lao động ngành CNTT** tăng mạnh: từ **18.880 người (2014)** lên **35.050 người (2019)** – tăng **1,86 lần**. **- Các công việc chủ yếu trong ngành CNTT gồm:** + Xây dựng, phát triển **ứng dụng truyền thông xã hội và công nghệ web**. + **Thiết kế, quản lí, nghiên cứu và ứng dụng** công nghệ thông tin.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học. **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận: - GV chuyển sang nội dung mới.	+ **Ứng dụng GIS** trên thiết bị di động, kết nối và trao đổi dữ liệu với máy chủ. + **Phân tích dữ liệu**, khai thác thông tin phục vụ **hiệu quả kinh doanh**. + **Vận hành, giám sát, quản lí và phát triển ứng dụng CNTT** trong các công ty, doanh nghiệp.

Hoạt động 5: Ngành quy hoạch đô thị và kiến trúc dân dụng

a. Mục tiêu: Trình bày được thực trạng phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm của thành phố Đà Nẵng

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu trình bày thực trạng phát triển ngành quy hoạch đô thị và kiến trúc dân dụng ở thành phố Đà Nẵng. **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận: - GV chuyển sang nội dung mới.	**5: Ngành quy hoạch đô thị và kiến trúc dân dụng** **- Năm 2021**, khu vực **công nghiệp và xây dựng** của Đà Nẵng chiếm **20,72%** trong cơ cấu kinh tế. - **Chiến lược phát triển đến năm 2045** mở ra nhiều **cơ hội việc làm** trong các lĩnh vực: **kiến trúc, quy hoạch đô thị, xây dựng, địa chính, môi trường, kinh tế xây dựng, quản lí bất động sản,…** **- Ngành quy hoạch đô thị và kiến trúc dân dụng** có **xu hướng phát triển mạnh**. - **Công việc chính**: quản lí và khai thác đô thị, quản lí dự án và phát triển đô thị mới, hạn chế thất thoát trong đầu tư và sử dụng đất.

	- Ngoài ra, **dịch vụ công, điện – cơ khí** vẫn thu hút lao động; **nghề truyền thống** được bảo tồn nhưng **không phổ biến** trong cơ cấu nghề nghiệp của thành phố.

Hoạt động 6: Định hướng

a. Mục tiêu: Nêu được định hướng phát triển của thành phố Đà Nẵng đối với một số ngành công nghiệp trọng điểm

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cá nhân: Nêu định hướng phát triển của thành phố Đà Nẵng đối với một số ngành công nghiệp trọng điểm. **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận: - GV chuyển sang nội dung mới.	**6: Định hướng** Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XXII của Đảng bộ thành phố Đà Nẵng đã xác định: – Đổi mới mô hình tăng trưởng, thực hiện căn bản việc chuyển đổi các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng thấp sang những ngành, lĩnh vực có giá trị cao; – Điều chỉnh và duy trì cơ cấu kinh tế phù hợp nhất; đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng khu vực công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp công nghệ cao và công nghệ thông tin được định hướng là một trong 3 trụ cột của nền kinh tế Đà Nẵng; – Duy trì khu vực dịch vụ tăng trưởng ở mức cao với 2 lĩnh vực mũi nhọn là du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics;

	– Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu hoàn thành các bài tập Luyện tập sau:

1. Sử dụng trình duyệt web tìm kiếm và quan sát các hình ảnh dưới đây trên cổng thông tin điện tử chính thức, em hãy trình bày một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, đào tạo nghề của THACO. (1.1.NC1a)



Hình 4.8. Phân xưởng lắp ráp ôtô



Hình 4.9. Phân xưởng lắp ráp xe bus/tải



Hình 4.10. Khu trưng bày, bán các loại xe



Hình 4.11. Trường cao đẳng Thaco

2. Sưu tầm một số hình ảnh về khu công nghiệp hoặc điểm công nghiệp ở địa phương em và chỉ ra những tác động tích cực và tiêu cực đến đời sống của người dân. Theo em, cần làm gì để khắc phục những hạn chế trên?



Hình 4.12. Khu công nghiệp Điện Nam – Điện Ngọc (Điện Bàn)



Hình 4.13. Khu công nghiệp Tam Thăng (Tam Kỳ)

3.

Câu 1. Năm nào Tập đoàn Trường Hải (THACO) đầu tư vào Khu kinh tế mở Chu Lai, đặt nền móng cho ngành công nghiệp ô tô ở Quảng Nam?

A. 2000

B. 2003

C. 2005

D. 2010

Đáp án: B

Câu 2. Đến năm 2020, Tập đoàn THACO đóng góp bao nhiêu phần trăm ngân sách của tỉnh Quảng Nam?

A. 30%

B. 40%

C. 50%

D. 60%

Đáp án: C

Câu 3. Quảng Nam có nhiều loại khoáng sản nào phục vụ cho ngành vật liệu xây dựng?

A. Than đá, dầu mỏ, quặng sắt

B. Đá vôi, cát trắng, cao lanh, đá ốp lát

C. Vàng, bạc, đồng

D. Muối, đất sét, than bùn

Đáp án: B

Câu 4. Đến năm 2020, ngành vật liệu xây dựng Quảng Nam đã phát triển theo hướng nào?

A. Chỉ sản xuất xi măng

B. Tăng số lượng nhưng giảm chất lượng

C. Tăng về số lượng, chất lượng và đa dạng sản phẩm

D. Giảm sản lượng để bảo vệ môi trường

Đáp án: C

Câu 5. Ngành công nghiệp dệt may góp phần chủ yếu vào lĩnh vực nào của tỉnh?

A. Nông nghiệp

B. Công nghiệp và xuất khẩu

C. Thủy sản

D. Du lịch

Đáp án: B

Câu 6. Kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm trong tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh?

A. 10%

B. 20%

C. 30%

D. 50%

Đáp án: C

Câu 7. Số lượng lao động ngành công nghệ thông tin ở Đà Nẵng tăng từ 18.880 người năm 2014 lên 35.050 người năm 2019, tức là tăng bao nhiêu lần?

A. 1,5 lần

B. 1,86 lần

C. 2 lần

D. 3 lần

Đáp án: B

Câu 8. Một trong những công việc tiêu biểu của ngành công nghệ thông tin là gì?

A. Trồng và khai thác lâm sản

B. Xây dựng các ứng dụng web và mạng xã hội

C. Sản xuất vật liệu xây dựng

D. Chế biến nông sản

Đáp án: B

Câu 9. Năm 2021, khu vực công nghiệp và xây dựng của Đà Nẵng chiếm bao nhiêu phần trăm trong cơ cấu kinh tế?

A. 15,5%

B. 18,2%

C. 20,72%

D. 25%

Đáp án: C

Câu 10. Một trong những công việc chính của ngành quy hoạch đô thị và kiến trúc dân dụng là gì?

A. Khai thác khoáng sản

B. Quản lí, khai thác và phát triển đô thị mới

C. Luyện kim và cơ khí chế tạo

D. Thiết kế thời trang

Đáp án: B

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

1.

Một số hoạt động sản xuất, kinh doanh và đào tạo nghề của THACO (Tập đoàn Trường Hải):

1. **Hoạt động sản xuất:**
    - **Hình 4.8:** Phân xưởng lắp ráp ô tô – nơi các công nhân và kỹ sư thực hiện công đoạn lắp ráp các chi tiết, bộ phận của xe con.
    - **Hình 4.9:** Phân xưởng lắp ráp xe bus/tải – sản xuất và hoàn thiện các dòng xe tải, xe buýt phục vụ nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách.

      → Thể hiện **quy trình sản xuất công nghiệp hiện đại**, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chế tạo ô tô.
2. **Hoạt động kinh doanh:**

- **Hình 4.10:** Khu trưng bày và bán các loại xe của THACO – giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu và cung cấp dịch vụ bán hàng, bảo dưỡng cho khách hàng.
  → Cho thấy **THACO phát triển đồng bộ từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.**

3. **Hoạt động đào tạo nghề:**
   - **Hình 4.11:** Trường cao đẳng THACO – nơi đào tạo công nhân kỹ thuật, kỹ sư, chuyên viên trong lĩnh vực cơ khí, ô tô, điện – điện tử, công nghệ thông tin,... phục vụ nhu cầu nhân lực của tập đoàn.
     → Góp phần **phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao** cho ngành công nghiệp ô tô Việt Nam.

2.

1. Một số khu công nghiệp tiêu biểu ở địa phương:

- **Khu công nghiệp Điện Nam – Điện Ngọc (thị xã Điện Bàn):** là một trong những khu công nghiệp lớn nhất của tỉnh, thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực cơ khí, dệt may, điện – điện tử, vật liệu xây dựng,…
- **Khu công nghiệp Tam Thăng (TP. Tam Kỳ):** nằm trong Khu kinh tế mở Chu Lai, có vai trò quan trọng trong phát triển công nghiệp, xuất nhập khẩu và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

2. Tác động của các khu công nghiệp đến đời sống người dân

Tác động tích cực:

- **Tạo nhiều việc làm** cho lao động địa phương, nâng cao thu nhập và đời sống.
- **Thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội**, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa.
- **Phát triển hạ tầng** (đường xá, điện, nước, khu dân cư, dịch vụ,…).
- **Thu hút đầu tư nước ngoài**, mở rộng hợp tác kinh tế, kỹ thuật.
- **Thúc đẩy đô thị hóa**, hình thành các khu dân cư và dịch vụ mới.

Tác động tiêu cực:

- **Ô nhiễm môi trường:** khói bụi, tiếng ồn, nước thải công nghiệp ảnh hưởng đến sức khỏe và sản xuất nông nghiệp.
- **Mất đất nông nghiệp**, thay đổi sinh kế của người dân.
- **Gia tăng dân số cơ học**, gây áp lực lên hạ tầng đô thị và dịch vụ xã hội.

- **Một số khu công nghiệp chưa xử lí tốt chất thải**, ảnh hưởng đến nguồn nước và môi trường sống xung quanh.

3. Giải pháp, hướng khắc phục hạn chế

- **Tăng cường kiểm tra, giám sát** việc xử lí nước thải, khí thải tại các khu công nghiệp.
- **Ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện môi trường** trong sản xuất.
- **Xây dựng hệ thống cây xanh, khu cách ly môi trường** giữa khu công nghiệp và khu dân cư.
- **Đào tạo nghề, hỗ trợ chuyển đổi việc làm** cho người dân bị thu hồi đất.
- **Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường** cho doanh nghiệp và người dân.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

-10.C2.1 Xác định được các vấn đề thực tế có thể ứng dụng AI để thực hiện, đặc biệt trong phân tích dữ liệu phát triển công nghiệp và đô thị hóa.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

1. Tìm kiếm và tổng hợp thông tin trực tuyến từ các trang web thống kê kinh tế địa phương để tìm hiểu thực tế một cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng (hoặc xí nghiệp may) ở địa phương em theo gợi ý sau: (1.1.NC1a)

+ Cơ sở đó đang sản xuất những mặt hàng chính nào?

+ Số lượng lao động đang làm việc thường xuyên tại đây.

+ Thử tìm hiểu quy trình sản xuất để tạo ra sản phẩm đó.

2. Công nghiệp ở thành phố Đà Nẵng đang phát triển mạnh mẽ, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho nhiều lao động, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn tới, theo em người lao động cần đáp ứng những tiêu chí nào?

Gợi ý: tiêu chí về kiến thức chuyên môn, tác phong lao động, sức khoẻ, khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ cao.

3. Em hãy chọn một nghề mà mình mong muốn làm tại thành phố Đà Nẵng, xây dựng kế hoạch phấn đấu của bản thân để có thể thực hiện nghề đó thành công trong tương lai. Sử dụng công cụ trợ lý ảo AI để đặt câu hỏi gợi ý lộ trình phát triển kỹ năng nghề nghiệp và tối ưu hóa kế hoạch hành động cá nhân. (10.C3.2)

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà:

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Làm bài tập được giao.